

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/DS-ST**
Ngày 24/8/2018
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm.
2. Ông Lãnh Văn Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 5 tháng 3 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn B – Tên gọi khác: Hoàng Thanh B***

- Sinh năm 1958.

- Địa chỉ: Thôn TC – HG – LNg – BG.

**** Bị đơn: Ông Hoàng Văn L – Sinh năm 1957***

- Địa chỉ: Thôn XF – BS – LNg – BG.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trần Thị S – Sinh năm 1959

- Địa chỉ: Thôn TC – HG – LNg – BG.

2. Bà Vi Thị Tr - Sinh năm 1957.

- Địa chỉ: Thôn XI – BS – LNg – BG.

Ông B có mặt, bà S vắng mặt ủy quyền cho ông B. Ông L, bà Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, những lời khai của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong quá trình giải quyết vụ án nội dung vụ án như sau:

Giữa ông Hoàng Văn B và ông Hoàng Văn L có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Do cần một khoản tiền để làm ăn, vào năm 2013 ông L có gặp ông B đặt vấn đề vay tiền của ông B. Ông B đồng ý cho ông L vay tổng số tiền 185.000.000 đồng chia làm hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 30/12/2013 ông B cho ông L vay 140.000.000 đồng. Lần hai vào ngày 23/01/2014 ông B cho ông L vay 45.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền trên đều do ông L đến nhà ông B nhận tiền, ông B là người trực tiếp đưa tiền. Sau hai lần vay tiền trên hai bên có làm một giấy biên nhận vay tiền do ông B và ông L ký tên. Vợ ông B là bà Trần Thị S có được biết nhưng bà để cho ông B đại diện đứng ra làm giấy vay nợ, nguồn tiền cho vay là khoản tiền tiết kiệm của gia đình ông B bà S. Đối với khoản vay 140.000.000 đồng ngày 30/12/2013 hai bên thỏa thuận thời hạn trả là một năm kể từ ngày vay. Đối với khoản vay 45.000.000 đồng ngày 23/01/2014 hai bên thỏa thuận là đến tháng 10/2014 thì sẽ thanh toán. Đến hạn thanh toán vào tháng 10/2014 ông L có trả cho ông B được 170.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng từ đó đến nay cho dù ông B đòi nhiều lần nhưng ông L chưa trả được nợ cho ông B.

Đến nay ông B đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc còn nợ lại là 15.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền 15 triệu từ năm 2014 cho đến ngày khởi kiện là 2.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 17.000.000 đồng. Bà Trần Thị S là vợ của ông B thống nhất với quan điểm của ông B đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông B và bà số tiền cả gốc và lãi là 17.000.000 đồng. Ông Hoàng Văn L thừa nhận có vay nợ của ông B, ông đã trả được phần lớn số tiền. Ông còn nợ lại ông B 15 triệu đồng tiền gốc từ tháng 10/2014 đến nay do điều kiện kinh tế khó khăn ông chưa trả được. Nay ông B khởi kiện ông đòi số tiền còn nợ lại là 15.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi từ tháng 10/2014 đến nay ông đồng ý trả ông B. Nhưng ông chưa trả ngay được khi nào thu xếp được ông sẽ trả sau. Bà Vi Thị Tr là vợ ông Hoàng Văn L cho biết bà không hề biết việc ông B và ông L vay tiền như thế nào, bà cũng không quen biết gì ông L và bà S. Khi vay tiền về ông L không nói cho bà biết, bà không tiêu số tiền ông L vay của ông B. Chỉ đến khi vợ chồng ông B lên nhà bà đòi tiền bà mới biết ông L vay tiền ông

B. Đến nay ông B khởi kiện ông L đòi số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, mặc dù bà không được vay, không được tiêu số tiền ông L vay ông B nhưng bà cũng đồng ý cùng với ông L trả cho ông B số tiền gốc là 15 triệu và 2 triệu tiền lãi.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Hoàng Văn B vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông L, phải trả cho ông và bà S số tiền gốc là 15 triệu và 2 triệu tiền lãi từ tháng 10/2014 đến nay.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án.

Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 305; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 6, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Hoàng Văn L và bà Vi Thị Tr phải trả cho ông Hoàng Văn B và Trần Thị S số tiền 15.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

Ông Hoàng Văn L và bà Vi Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Hoàng Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết về quan hệ vay nợ với ông Hoàng Văn L. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo

quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Trần Thị S vắng mặt có giấy ủy quyền cho ông Hoàng Văn B tham gia phiên tòa. Ông Hoàng Văn L, bà Vi Thị Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án, xét xử vắng mặt ông L, bà S và bà Tr.

[2] Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của anh ông B: Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận vay tiền giữa ông B và ông L là có thật. Vì hai bên có làm giấy tờ vay tiền và ký nhận nợ, có quy định thời hạn trả nợ. Trong quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông L đều thừa nhận có vay tiền của B, đã trả nợ, còn nợ lại 15.000.000 đồng tiền gốc từ tháng 10/2014 đến nay chưa trả được. Nguồn tiền ông B cho ông L vay là của gia đình ông B và bà Trần Thị S, bà S thống nhất với yêu cầu của ông B khởi kiện đòi tiền ông L của ông B. Giữa các bên đều thống nhất được về quan hệ vay nợ, số nợ gốc và nợ lãi tuy nhiên không thống nhất được thời gian trả nợ. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của khoản tiền còn nợ: Trong quá trình giải quyết vụ kiện ông Hoàng Văn B yêu cầu ông L phải có trách nhiệm trả tiền lãi là 2.000.000 đồng của số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng từ tháng 10/2014 đến nay. Xét thấy trong quá trình làm việc các bên đương sự thống nhất được với nhau về số tiền lãi phải trả. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và cũng không vượt quá 20%/năm theo đúng quy định của khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được thời hạn trả nợ. Vì thế yêu cầu tính lãi của ông B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì vậy cần buộc ông L bà Tr phải trả cho ông B bà S số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 17.000.000 đồng là phù hợp với Điều 305; Điều 471; Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Yêu cầu đòi nợ của ông B được chấp nhận do vậy ông L, bà Tr phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm của khoản tiền này.

**** Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 305; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B.

Buộc ông Hoàng Văn L và bà Vi Thị Tr phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Hoàng Văn B và bà Trần Thị S số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) và tiền lãi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) Tổng cả gốc và lãi là: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn L và bà Vi Thị Tr phải chịu 850.000 đồng (Tám trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

- Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- các đương sự;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng